

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: 1

Thời gian làm bài: 1

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 4: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 5: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 6: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 7: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 8: Cấp độ 2 - Hiểu

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: 1. Định nghĩa tâm lý học theo nội dung của đoạn 1 là gì? (0.35 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học được định nghĩa là "khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người".

Trích từ đoạn, trang 1: “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”

Câu 2: 2. Liệt kê các nhiệm vụ của tâm lý học được nêu trong đoạn 1. (0.35 điểm)

Trả lời:

Các nhiệm vụ của tâm lý học được nêu trong đoạn 1 bao gồm:

1. Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng.
2. Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.
3. Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn, trang 2: “Nhiệm vụ của tâm lý học: + Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng. Chẳng hạn, chất lượng tri giác của con người phụ thuộc vào độ chiếu sáng như thế nào, thời gian ghi nhớ một bài học. + Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy. + Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.”

Câu 3: 3. Nêu rõ bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người theo nội dung của đoạn 4. (0.3 điểm)

Trả lời:

Bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người thể hiện qua các điểm sau: Tâm lý người có nguồn gốc từ thế giới khách quan, trong đó nguồn gốc xã hội là yếu tố quyết định. Bản chất xã hội của tâm lý người được thể hiện qua các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, xã hội, đạo đức, pháp quyền, và các mối quan hệ giữa con người với nhau. Nếu con người thoát ly khỏi các quan hệ xã hội, tâm lý sẽ mất đi bản tính người. Hơn nữa, tâm lý của mỗi cá nhân là sản phẩm của hoạt động giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội, và nó hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng.

Trích từ đoạn, trang 2: “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ... Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 4: 1. Hãy giải thích vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người như được nêu trong đoạn 5. (3.0 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người. Tư liệu của mỗi con người không chỉ đơn thuần là sản phẩm cá nhân mà còn chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. Điều này cho thấy rằng tư liệu của mỗi con người "hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng." Hơn nữa, tư liệu của mỗi con người "chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng," điều này nhấn mạnh rằng môi trường xã hội và các quan hệ xã hội mà con người sống và hoạt động trong đó có ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành và phát triển tư liệu.

Trích từ đoạn, trang 3: “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với

sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. TL của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng.”

Câu 5: 2. Tóm tắt các loại quá trình tâm lý được phân loại trong đoạn 6 và chỉ ra sự khác biệt giữa chúng. (3.0 điểm)

Trả lời:

Trong đoạn văn, các loại quá trình tâm lý được phân loại thành ba loại chính:

1. Quá trình nhận thức: Giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: Giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: Giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Sự khác biệt giữa chúng nằm ở chức năng của từng loại quá trình: quá trình nhận thức liên quan đến việc nhận biết, quá trình xúc cảm liên quan đến thái độ, và quá trình ý chí liên quan đến nỗ lực đạt được mục tiêu.

Trích từ đoạn, trang 4: “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Câu 6: 3. Trình bày và phân tích ưu điểm và hạn chế của phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý như đã đề cập trong đoạn 8. (3.0 điểm)

Trả lời:

Phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý có những ưu điểm và hạn chế như sau:

Ưu điểm:

- Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test.
- Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ...
- Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Hạn chế:

- Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá.
- Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả.
- Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.

Trích từ đoạn, trang 4: “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực

tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo. Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.”